TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST - HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đức Minh.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 196/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, về việc: *"Xác định cha cho con"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, và quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân số: 42a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Xuân N, sinh năm: 1996; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).
- Cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), sinh ngày 06/10/2023. Người đại diện hợp pháp của cháu N1: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995 (mẹ cháu N1); đều có địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 07 tháng 11 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ việc, anh Lê Văn T trình bày:

Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị, có quan hệ tình cảm với nhau vào năm 2022. Sau đó, chị T1 mang thai và ngày 06/10/2023, sinh cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến). Khi đó, bà T1 đang có quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Xuân N, sinh năm: 1995 nhưng không sống chung với

nhau nên anh T lầm tưởng chị T1 còn độc thân. Ngày 25/6/2024, chị T1 đã ly hôn với anh N và chuẩn bị đăng ký kết hôn với anh T. Vì cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), có trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Hoàng Xuân N nên anh T không thể làm giấy khai sinh cho cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), có cha là Lê Văn T và mẹ là Nguyễn Thị T1.

Ngày 04/11/2025, anh Lê Văn T và cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến) đã đi xét nghiệm AND tại Công ty TNHH D, kết quả: Anh Lê Văn T có quan hệ huyết thống cha - Con với cháu Lê Nguyễn Thanh N1, độ tin cậy > 99,9999%.

Vì vậy, để có căn cứ làm giấy khai sinh, đảm bảo các quyền lợi trẻ em của cháu N1 và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của bản thân anh T. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định anhLê Văn T2, sinh năm 1993 là cha đẻ của cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), sinh ngày 06/10/2023.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 12 tháng 11 năm 2025, chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Năm 2014, chị Nguyễn Thị T1 và anh Hoàng Xuân N đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ năm 2018 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân). Năm 2022, chị T1 có phát sinh tình cảm với anh Lê Văn T và đã sinh cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), ngày 06/10/2023 (theo giấy chứng sinh ngày 09/10/2023 của Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị) là con chung giữa chị T1 và anh Lê Văn T nhưng anh Hoàng Xuân N không biết. Ngày 25/6/2024, chị T1 đã ly hôn với anh Hoàng Xuân N và đã đăng ký kết hôn với anh Lê Văn T.

Nay, anh Lê Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định anh Lê Văn T, sinh năm 1993 là cha đẻ của cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), sinh ngày 06/10/2023 là đảm bảo quyền lợi của cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến) và quyền, nghĩa vụ của anh Lê Văn T nên chị T1 hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Tại đơn trình bày ngày 02 tháng 12 năm 2025, anh Hoàng Xuân N trình bày:

Năm 2014, anh N và chị Nguyễn Thị Thanh đăng K kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ năm 2018 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và ngày 25/6/2024 đã ly hôn theo Quyết định số: 20 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong thời kỳ hôn nhân, anh N khẳng định giữa anh N và chị T1 chỉ có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh năm 2015 và cháu Hoàng Xuân H, sinh năm 2017. Vì không còn nhau chung với nhau từ năm 2018 nên chị T1 có phát sinh tình cảm với người khác và đã sinh cháu gái vào ngày 06/10/2023 thì anh N không hề biết nên anh N khẳng định cháu gái do chị T1 sinh ngày 06/10/2023 không phải là con của anh N.

Nay, đã có kết quả giám đinh ADN xác định: Anh Lê Văn T, sinh năm 1993 là cha đẻ của Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), sinh ngày 06/10/2023 nên anh Lê Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định anh Lê Văn T, sinh năm 1993 là cha đẻ của cháu N1 là đảm bảo quyền lợi của cháu N1 và quyền, nghĩa vụ của anh T nên anh N hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm

Tại phiên họp:

Anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị T1, anh Hoàng Xuân N có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Kết quả xét nghiệm AND ngày 04/11/2025, tại: Công ty TNHH D, thực hiện xét nghiệm AND cho những mẫu được ghi tên sau: *"1. Lê Văn T, giới tính: Nam; sinh ngày 19/3/1993, Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 045093004957, ngày cấp 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Niêm mạc miệng, ký hiệu mẫu: B1867.BT25 _ NMM. 2. Người có tên dự kiến: Lê Nguyễn Thanh N1, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/10/2023, giấy chứng sinh số: 00015.GCS.45004.28, ngày cấp: 09/10/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị, loại mẫu: Niêm mạc miệng, ký hiệu mẫu: C1867.BT25_NMM…Kết luận: Lê Văn T có quan hệ huyết thống cha - Con với Lê Nguyễn Thanh N1, độ tin cậy > 99,9999%"*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự của anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị T1, anh Hoàng Xuân N: Không vi phạm;

Về việc giải quyết việc dân sự: Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T: Xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu gái do chị Nguyễn Thị T1, sinh ra ngày 06/10/2023, tại Trung tâm Y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị, dự kiến đặt tên là Lê Nguyễn Thanh N1 (theo giấy chứng sinh số: 00015.GCS.45004.28, ngày cấp: 09/10/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị).

Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn T, hiện đang cư trú tại: Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc xác định cha cho con. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết yêu cầu của anh T là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên họp nhưng người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt và đã có văn bản trình bày ý kiến nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Theo trình bày của anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T1: Anh T và chị T1, phát sinh quan hệ tình cảm với nhau vào năm 2022. Sau đó, bà T1 mang thai và ngày 06/10/2023, sinh cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến). Khi đó, bà T1 đang có quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Xuân N, sinh năm: 1995 nhưng không sống chung với nhau nên ông T lầm tưởng bà T1 còn độc thân. Ngày 25/6/2024, bà T1 đã ly hôn với ông N và đã đăng ký kết hôn với ông T. Vì cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), có trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Hoàng Xuân N nên ông T không thể làm giấy khai sinh cho cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), có cha là Lê Văn T và mẹ là Nguyễn Thị T1. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng và làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu N1 thì cần phải xác định mối quan hệ C - Con giữa anh T và cháu N1.

Trong quá trình giải quyết vụ việc: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đều khẳng định giữa anh T là cha ruột của cháu N1.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 02 tháng 12 năm 2025 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân N, khẳng định: Năm 2014, anh N và chị Nguyễn Thị Thanh đăng K kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ năm 2018 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và đã ly hôn theo Quyết định số: 44/2024/QĐST - HNGĐ ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong thời kỳ hôn nhân, anh N khẳng định giữa anh N và chị T1 chỉ có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh năm 2015 và cháu Hoàng Xuân H, sinh năm 2017. Vì không còn nhau chung với nhau từ năm 2018 nên chị T1 có phát sinh tình cảm với người khác và đã sinh cháu gái vào ngày 06/10/2023 thì anh N không hề biết nên anh N khẳng định cháu gái do chị T1 sinh ngày 06/10/2023 không phải là con của anh N.

Mặt khác, xét kết quả xét nghiệm AND ngày 04/11/2025, tại: Công ty TNHH D, thực hiện xét nghiệm AND cho những mẫu được ghi tên sau: *"1. Lê Văn T, giới tính: Nam; sinh ngày 19/3/1993, Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 045093004957, ngày cấp 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Niêm mạc miệng, ký hiệu mẫu: B1867.BT25 _ NMM. 2. Người có tên dự kiến: Lê Nguyễn Thanh N1, giới tính: Nữ, sinh ngày 06/10/2023, giấy chứng sinh số: 00015.GCS.45004.28, ngày cấp: 09/10/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị, loại mẫu: Niêm mạc miệng, ký hiệu mẫu: C1867.BT25_NMM...Kết luận: Lê Văn T có quan hệ huyết thống cha - Con với Lê Nguyễn Thanh N1, độ tin cậy > 99,9999%".*

Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm nêu trên, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T, về việc xác định anh Lê Văn T, sinh năm 1993 là cha đẻ của cháu Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến), sinh ngày 06/10/2023, theo quy định tại các Điều 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc dân sự là có cơ sở, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Do anh Lê Văn T yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T, về việc: *"Xác định cha cho con"*, tuyên bố:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1993 là cha đẻ của cháu gái do chị Nguyễn Thị T1, sinh ra ngày 06/10/2023, tại: Trung tâm Y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị, dự kiến đặt tên là Lê Nguyễn Thanh N1 (theo giấy chứng sinh số: 00015.GCS.45004.28, ngày cấp: 09/10/2023, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện G, tỉnh Quảng Trị).

Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T1 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục liên quan đến quyền nhân thân cho Lê Nguyễn Thanh N1 (tên dự kiến) theo quy định pháp luật.

[2]. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn T được miễn.

[3]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Đức Minh